Tên: ……..

Lớp: S5…

Ngày giao bài: Thứ...., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ...., ngày…./….

Week: 7

Ngữ pháp HW: ……

Nghe HW: ……

CHARACTER – VOCABULARY & PRESENTATION

A. THEORY

I. VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét QR code để nghe và đọc lại các từ nhé:
https://on.soundcloud.com/CZs7znoJB11QM0ftB7

No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	clever (adj)	thông minh, lanh lợi		6	rude (adj)	thô lỗ, thiếu lịch sự	
2	moody (adj)	thất thường, dễ thay đổi cảm xúc		7	intelligent (adj)	thông minh, trí tuệ cao	
3	tough (adj)	kiên cường, cứng rắn		8	bad-tempered (adj)	cáu kỉnh, dễ nổi giận	
4	lazy (adj)	lười biếng		9	good-humoured (adj)	vui vẻ, dễ tính, hay cười	
5	weepy (adj)	dễ khóc, hay khóc		10	emotional (adj)	nhạy cảm, dễ xúc động	

***Note:** adj = adjective: tính từ.*

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét QR code để nghe và đọc lại các từ nhé:
https://on.soundcloud.com/LdxGncNEwDb34fJvPE

No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	dolphin (n)	cá heo		4	athlete (n)	vận động viên	
2	sail (v)	chèo buồm, lái thuyền buồm		5	competition (n)	cuộc thi, cuộc cạnh tranh	
3	horrible (adj)	kinh khủng, tệ hại		6	holiday (n)	kỳ nghỉ	

***Note:** n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ.*

LIVEWORKSHEETS

B. CLASSWORK

PRESENTATION

Describe people around you

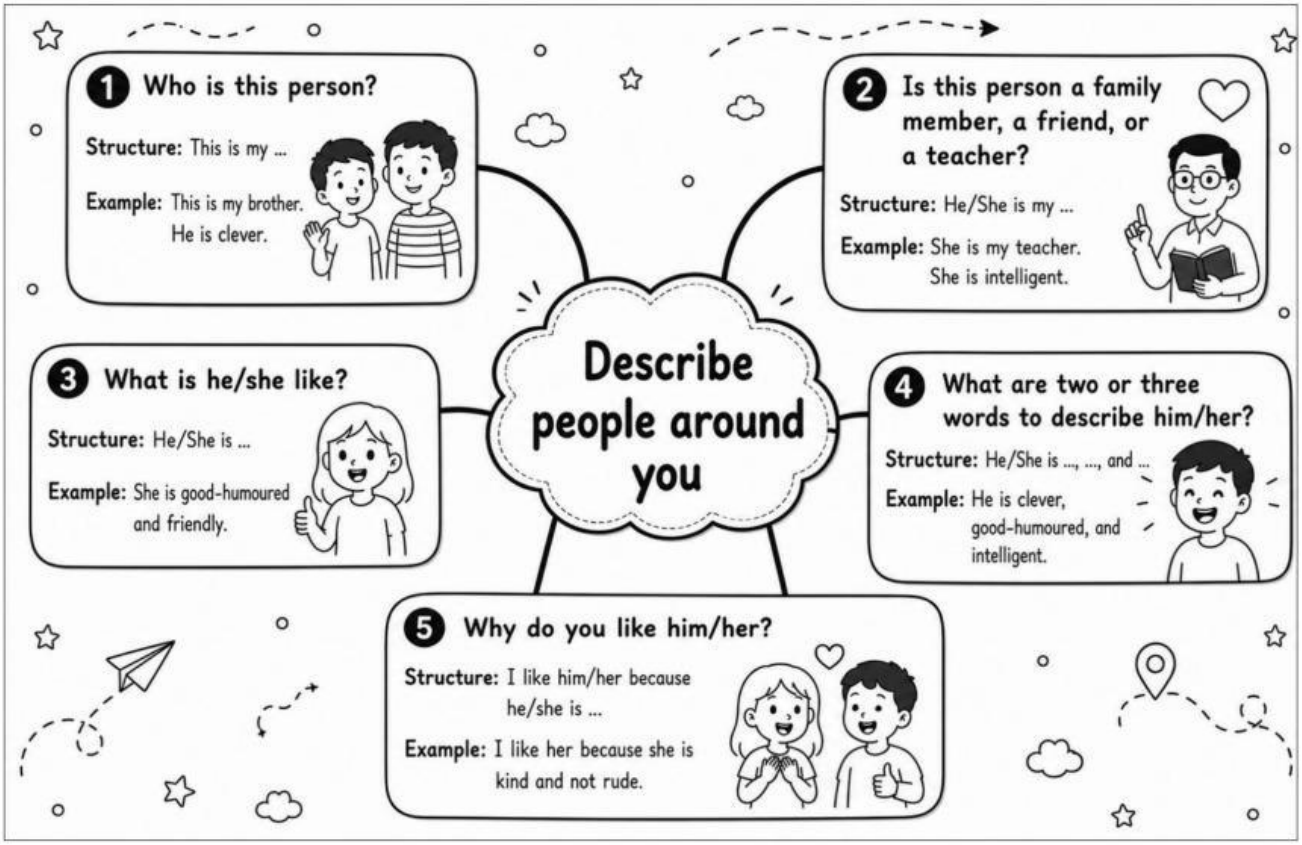

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. THEORY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Choose the correct answer.

0. Anna passes all her math tests easily because she is very _____.

A. lazy (B.) ***clever*** *C. rude*

1. He gets angry very easily, so he is a _____ person.

A. clever B. good-humoured C. bad-tempered

2. You don't want to clean your bedroom because you are _____!

A. lazy B. intelligent C. tough

3. Amy cries a lot when she loses her toys; she is very _____.

A. weepy B. rude C. moody

4. She is always happy, smiles a lot, and makes people laugh. She is _____.

A. bad-tempered B. good-humored C. lazy

5. It is _____ to talk loudly while other people are sleeping.

A. emotional B. rude C. tough

LIVEWORKSHEETS

III. Read the sentences. Unscramble the letters in brackets and write the correct words.

*0. She is very **clever** and always gets good marks in school. (e v e l c r)*

1. He never wants to do his homework. He is so _____ (a z y l)
2. Don't be _____! Say "thank you" when someone helps you. (u d e r)
3. He gets angry very quickly. He is a _____ person. (a d b - e m p e r e t d)
4. My brother is very _____. He can solve difficult maths problems. (n e t i l l e g n i t)
5. She gets _____ easily and cries when she watches sad movies. (m o t i o n a e l)

IV. Complete the sentences with the correct QUESTION TAGS.

*0. She is very clever, **isn't she**?*

1. You are lazy today, _____?
2. He isn't rude to his teachers, _____?
3. They love funny stories, _____?
4. Tom plays football very well, _____?
5. Your sister doesn't like bad-tempered people, _____?

LISTENING PRACTICE (5 questions)

Con truy cập link hoặc quét QR code để nghe nhé:
https://on.soundcloud.com/rmHsV4tAhLryq9N571

For each question, choose the correct picture.

1. Which book does Sarah like best?

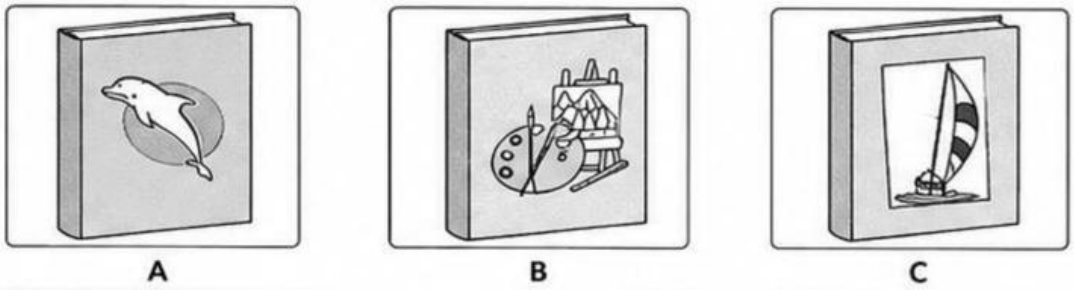

2. What animal didn't the girl like at the zoo?

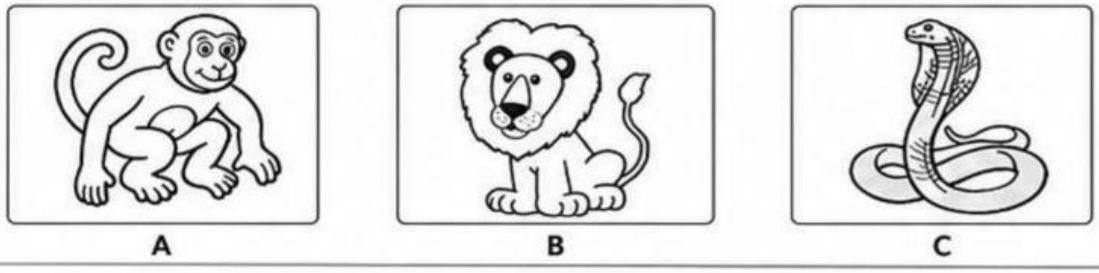

LIVEWORKSHEETS

3. What will they watch tonight?

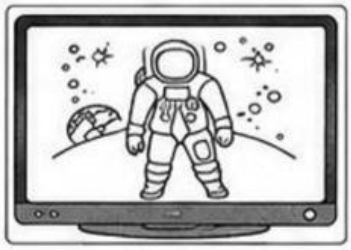

A

B

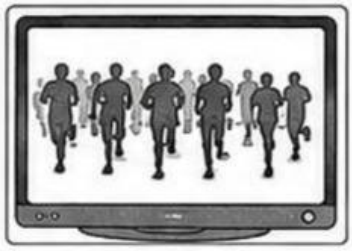

C

4. When are they going on holiday?

July 15th	July 20th	July 21st
A	B	C

5. What will they do today?

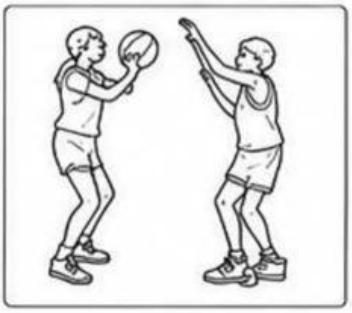

A

B

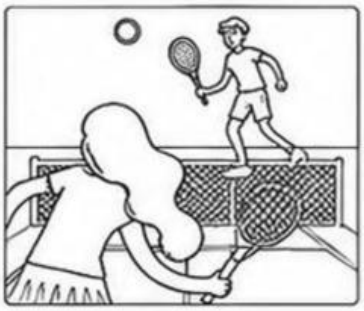

C

LIVEWORKSHEETS